



CÔNG KHAI KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG CÁC DỰ ÁN VỐN CHƯƠNG TRÌNH MTQG NĂM 2026 XÃ TÂN THÀNH

(Kèm theo Quyết định số 1563/QĐ-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2026 của UBND xã Tân Thành)

ĐVT:

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Địa điểm xây dựng	Chủ đầu tư/Đơn vị thực hiện	Quyết chủ trương đầu tư hoặc Quyết định phê duyệt dự án đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn Chương trình MTQG giai đoạn 2026-2030	Kế hoạch vốn Chương trình MTQG năm 2026	Trong đó:		Vốn xi măng 2026		Ngân sách xã đối ứng bằng nguồn vốn đầu tư công NS xã	Thời gian thực hiện
								Vốn NSTW	Vốn NS Tỉnh	Dự kiến khối lượng xi măng lồng ghép (tấn)	Quy đổi thành tiền (triệu đồng)		
	TỔNG CỘNG:				39.000	23.918	7.413	2.413	5.000	884	1.238	13.844	
1	Đường giao thông trục chính xóm Na Bì	Xóm Na Bì, xã Tân Thành	Ban Quản lý dự án xã	QĐ số 1500/QĐ-UBND ngày 25/8/2026 của UBND xã Tân Thành	10.000	4.918	1.000	1.000		884	1.238	3.844	Năm 2026-2028
2	Sửa chữa, nâng cấp tuyến đường từ ngã ba Môn Thượng đi Trụ sở Công an xã	Xã Tân Thành	Ban Quản lý dự án xã	QĐ số 1502/QĐ-UBND ngày 25/8/2026 của UBND xã Tân Thành	20.000	10.000	4.000		4.000			10.000	Năm 2026-2028
3	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường liên xóm Giếng Mật đi xóm Đồng Bốn xã Tân Thành	Xã Tân Thành	Ban Quản lý dự án xã	QĐ số 1501/QĐ-UBND ngày 25/8/2026 của UBND xã Tân Thành	9.000	9.000	2.413	1.413	1.000				Năm 2026-2028

Triệu đồng.

Ghi chú	
Đơn giá xi măng dự kiến 1,4 triệu đồng/tấn	

PHỤ BIỂU 02
CÔNG KHAI KẾ HOẠCH PHÂN BỐ NGUỒN VỐN XI MĂNG TỈNH HỖ TRỢ NĂM 2026 XÃ TÂN THÀNH

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 9 năm 2026 của UBND xã Tân Thành)

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Địa điểm xây dựng	Chủ đầu tư/Đơn vị thực hiện	Tổng mức đầu tư dự kiến (triệu đồng)	Kế hoạch phân bổ vốn xi măng giai đoạn 2026-2030 (tấn)	Kế hoạch phân bổ xi măng 2026		Thời gian thực hiện	Ghi chú
						Khối lượng xi măng (tấn)	Quy đổi thành tiền, tạm tính đơn giá 1,4 triệu đồng/tấn (triệu đồng)		
	TỔNG CỘNG:			19.000	3.000	3.000	4.200		
I	Xi măng phân bổ chi tiết:			19.000	2.289	2.289	3.205		
1	Đường giao thông trục chính xóm Na Bì	Xã Tân Thành	Ban Quản lý dự án xã	10.000	884	884	1.238	Năm 2026-2027	
2	Đường giao thông nông thôn xóm Hòa Lâm	Xã Tân Thành	Ban Quản lý dự án xã	4.500	680	680	952	Năm 2026-2027	
3	Đường giao thông nông thôn xóm Đồng Bón	Xã Tân Thành	Ban Quản lý dự án xã	3.000	480	480	672	Năm 2026-2027	
4	Đường giao thông nông thôn xóm Hải Minh	Xã Tân Thành	Ban Quản lý dự án xã	200	31	31	43	Năm 2026-2027	
5	Đường giao thông nông thôn xóm Đèo Khê	Xã Tân Thành	Ban Quản lý dự án xã	300	43	43	60	Năm 2026-2027	
6	Đường giao thông nông thôn xóm Vo	Xã Tân Thành	Ban Quản lý dự án xã	1.000	171	171	239	Năm 2026-2027	
II	Khối lượng xi măng chưa phân bổ chi tiết	Xã Tân Thành	Ban Quản lý dự án xã		711	711	995		Giao UBND xã phân bổ chi tiết khối lượng xi măng khi lựa chọn được các công trình dự án cụ thể.